**BuddhaSasana** [**Home Page**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\index.html)This document is written in Vietnamese, with **Unicode Times** font

**Tiểu Bộ - Khuddhaka Nikaya  
*Hòa thượng Thích Minh Châu dịch Việt***

**Kinh Tập  
Sutta Nipata**

**Chương 1**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Chương Một - Phẩm Rắn *Uragavagga***  **(I) Kinh Rắn (Sn 1)**  *1. Ai nhiếp phục phẫn nộ Ðang được dấy khởi lên, Như dùng chất linh dược, Ngăn độc rắn lan rộng Tỷ-kheo ấy từ bỏ, Bờ này và bờ kia, Như loài rắn thoát bỏ Da rắn cũ già xưa.*  *2. Ái cắt đứt tham dục, Không còn chút dư tàn, Như kẻ hái hoa sen Sanh ra từ ao hồ. Tỷ-kheo ấy từ bỏ, Bờ này và bờ kia, Như loài rắn thoát bỏ Da rắn cũ già xưa.*  *3. Ai cắt đứt tham ái, Không còn chút dư tàn, Làm cho nước cạn khô, Dòng nước chảy nhanh mạnh Tỷ-kheo ấy từ bỏ, Bờ này và bờ kia, Như loài rắn thoát bỏ Da rắn cũ già xưa.*  *4. Ai phá hoại kiêu mạn Không còn chút dư tàn, Như nước mạnh tàn phá Cây cỏ lau yếu hèn, Tỷ-kheo ấy từ bỏ, Bờ này và bờ kia, Như loài rắn thoát bỏ Da rắn cũ già xưa.*  *5. Ai trong các sanh hữu, Không tìm thấy lõi cây, Như kẻ đi hái hoa, Trên cây sung không hoa. Tỷ-kheo ấy từ bỏ, Bờ này và bờ kia, Như loài rắn thoát bỏ Da rắn cũ già xưa.*  *6. Với ai trong nội tâm, Không còn có phẫn hận, Ðã vượt thoát ra khỏi, Cả hữu và phi hữu. Tỷ-kheo ấy từ bỏ, Bờ này và bờ kia, Như loài rắn thoát bỏ Da rắn cũ già xưa.*  *7. Với ai những tầm tư, Ðược làm cho tan biến Nội tâm khéo sửa soạn, Không còn chút dư tàn. Tỷ-kheo ấy từ bỏ, Bờ này và bờ kia, Như loài rắn thoát bỏ Da rắn cũ già xưa.*  *8. Ai không đi quá trớn, Cũng không quá chậm trễ, Ðã nhiếp phục toàn diện, Hý luận chướng ngại này. Tỷ-kheo ấy từ bỏ, Bờ này và bờ kia, Như loài rắn thoát bỏ Da rắn cũ già xưa.*  *9. Ai không đi quá trớn, Cũng không quá chậm trễ, Biết rõ được ở đời, Sự này toàn hư vọng. Tỷ-kheo ấy từ bỏ, Bờ này và bờ kia, Như loài rắn thoát bỏ Da rắn cũ già xưa.*  *10. Ai không đi quá trớn, Cũng không quá chậm trễ, Từ bỏ, không có tham, Sự này toàn hư vọng. Tỷ-kheo ấy từ bỏ, Bờ này và bờ kia, Như loài rắn thoát bỏ Da rắn cũ già xưa.*  *11. Ai không đi quá trớn, Cũng không quá chậm trễ, Từ bỏ, không tham dục, Sự này toàn hư vọng. Tỷ-kheo ấy từ bỏ, Bờ này và bờ kia, Như loài rắn thoát bỏ Da rắn cũ già xưa.*  *12. Ai không đi quá trớn, Cũng không quá chậm trễ, Từ bỏ, ly sân hận, Sự này toàn hư vọng. Tỷ-kheo ấy từ bỏ, Bờ này và bờ kia, Như loài rắn thoát bỏ Da rắn cũ già xưa.*  *13. Ai không đi quá trớn, Cũng không quá chậm trễ, Từ bỏ, ly si ám, Sự này toàn hư vọng. Tỷ-kheo ấy từ bỏ, Bờ này và bờ kia, Như loài rắn thoát bỏ Da rắn cũ già xưa.*  *14. Với ai, các tùy miên, Hoàn toàn không hiện hữu, Các nguồn gốc bất thiện Ðược nhổ lên trừ sạch. Tỷ-kheo ấy từ bỏ, Bờ này và bờ kia, Như loài rắn thoát bỏ Da rắn cũ già xưa.*  *15. Với ai, không có gì, Do phiền não sanh khởi, Làm duyên trở lui lại, Về lại bờ bên này. Tỷ-kheo ấy từ bỏ, Bờ này và bờ kia, Như loài rắn thoát bỏ Da rắn cũ già xưa.*  *16. Với ai, không có gì, Do rừng ái sanh khởi, Tạo nhân khiến trói buộc Con người vào tái sanh. Tỷ-kheo ấy từ bỏ, Bờ này và bờ kia, Như loài rắn thoát bỏ Da rắn cũ già xưa.*  *17. Ai đoạn năm triền cái, Không sầu khổ bực phiền, Vượt qua được nghi hoặc, Thoát mũi tên phiền não. Tỷ-kheo ấy từ bỏ, Bờ này và bờ kia, Như loài rắn thoát bỏ Da rắn cũ già xưa.*  **(II) Kinh *Dhaniya* (Sn 3)**  *Dhaniya:*  *18. Cơm ta, nấu đã chín, Sữa uống, ta vắt xong, Mục đồng Dhaniya, Ðã nói lên như vậy. Trên bờ sông Mahì, Ta chung sống đồng cư, Chòi lá được khéo lợp, Lửa đốt được cháy đỏ. Nếu là ý người muốn, Thần mưa, hãy mưa đi.*  Thế Tôn:  *19. Ta đoạn được phẫn nộ, Tâm hoang vu không còn, Bậc Thế Tôn, Chánh Giác Ðã nói lên như vậy. Trên bờ sông Mahì, Ta chỉ sống một đêm, Chòi lá được rộng mở, Lửa đốt được tịch tịnh. Nếu là ý người muốn, Thần mưa, hãy mưa đi.*  *Dhaniya:*  *20. Ruồi lằn và muỗi mòng, Ở đây không tìm thấy, Mục đồng Dhaniya, Ðã nói lên như vậy. Trên cánh đồng cỏ mọc, Ðàn bò đi ăn cỏ, Dầu cơn mưa có đến, Chúng có thể chịu đựng. Nếu là ý người muốn, Thần mưa, hãy mưa đi.*  Thế Tôn:  *21. Các bè đã được cột, Khéo tác thành tốt đẹp, Bậc Thế Tôn, Chánh Giác Ðã nói lên như vậy. Ai qua được bờ kia, Nhiếp phục dòng nước mạnh, Lợi ích của chiếc bè, Ðâu còn thấy cần thiết. Nếu là ý người muốn, Thần mưa, hãy mưa đi.*  *Dhaniya:*  *22. Vợ ta khéo nhu thuận, Không có tham dục gì, Mục đồng Dhaniya Ðã nói lên như vậy. Ðã lâu ngày chung sống, Vừa đẹp ý đẹp lòng, Ta không nghe điều gì, Thuộc ác hạnh về nàng. Nếu là ý người muốn, Thần mưa, hãy mưa đi.*  Thế Tôn:  *23. Tâm Ta khéo nhu thuận, Ðược giải thoát, mở rộng, Bậc Thế Tôn, Chánh Giác Ðã nói lên như vậy. Lâu ngày tu viên mãn, Khéo nhiếp phục chế ngự, Trong Ta các pháp ác, Không còn được tìm thấy. Nếu là ý người muốn, Thần mưa, hãy mưa đi*.  *Dhaniya:*  *24. Với lợi tức thâu hoạch, Ta tự nuôi sống ta, Mục đồng Dhaniya Ðã nói lên như vậy, Con ta và cả ta,  Sống chung không bệnh hoạn, Ta không nghe điều gì, Thuộc ác hạnh về chúng. Nếu là ý người muốn, Thần mưa, hãy mưa đi.*  Thế Tôn:  *25. Ta không có làm mướn, Cho một ai ở đời, Bậc Thế Tôn, Chánh Giác Ðã nói lên như vậy Với điều được chứng đắc, Ta du hành thế giới, Về tiền công cần thiết, Không thể có nơi Ta. Nếu là ý người muốn, Thần mưa, hãy mưa đi.*  *Dhaniya:*  *26. Ðây có các bò cái, Ðây có các bò con, Mục đồng Dhaniya Ðã nói lên như vậy. Ðây có những bò mẹ, Mang thai, nối giống dòng, Ðây có những bò đực, Những con chúa đầu đàn. Nếu là ý người muốn, Thần mưa, hãy mưa đi*.  Thế Tôn:  *27. Ðây không có bò cái, Ðây không có bò con, Bậc Thế Tôn, Chánh Giác Ðã nói lên như vậy. Ðây không có bò mẹ, Mang thai, nối giống dòng, Ðây không có bò đực, Những con chúa đầu đàn. Nếu là ý người muốn, Thần mưa, hãy mưa đi.*  *Dhaniya:*  *28. Cây cột được đóng sâu, Không còn bị dao động, Mục đồng Dhaniya Ðã nói lên như vậy. Các dây bằng cây lau, Ðược bện lại mới chắc, Và các con bò con, Không thể nào giật đứt. Nếu là ý người muốn, Thần mưa, hãy mưa đi.*  Thế Tôn:  *29. Giống như con bò đực, Giật đứt các trói buộc, Bậc Thế Tôn, Chánh Giác Ðã nói lên như vậy. Như voi làm bựt đứt Các giây leo héo mục, Ta không còn đi đến, Chỗ thai tạng tái sanh. Nếu là ý người muốn, Thần mưa, hãy mưa đi*.  *30. Rồi mưa lớn đổ xuống, Làm đầy tràn đất trũng, Làm tràn ngập đất cao, Nghe trời gầm, mưa, thét, Mục đồng Dhaniya, Nói lên lời như sau:*  *Dhaniya:*  *31. Lợi thay cho chúng ta, Ðâu phải là lợi nhỏ, Chúng ta được chiêm ngưỡng, Bậc Chánh Giác, Thế Tôn. Ôi! Kính bậc Pháp nhãn, Con xin quy y Ngài, Kính bậc Ðại ẩn sĩ, Hãy là Thầy chúng con.*  *32. Vợ con và cả con, Là những người nhu thuận, Xin sống đời Phạm hạnh, Dưới chân bậc Thiện Thệ. Ðược đến bờ bên kia, Vượt khỏi sanh già chết, Chúng con sẽ trở thành Người đoạn tận đau khổ.*  *Màra:*  *33. Ai có các con trai, Hoan hỷ với con trai, Ðây là lời Ác ma, Ðã nói lên như vậy Người chủ các con bò, Hoan hỷ với con bò. Còn người thì hoan hỷ, Ðối với sự sanh y, Ai không có sanh y, không thể có hoan hỷ.*  Thế Tôn:  *34. Ai có các con trai, Sầu muộn với con trai, Bậc Thế Tôn, Chánh Giác, Ðã nói lên như vậy. Người chủ các con bò, Sầu muộn với con bò; Sầu muộn của con người, Chính do sự sanh y, Ai không có sanh y, Không thể có sầu muộn*.  **(III) Kinh Con Tê Ngưu Một Sừng (Sn 6)**  *35. Ðối với các hữu tình, Từ bỏ gậy và trượng, Chớ làm hại một ai Trong chúng hữu tình ấy. Con trai không ước muốn, Còn nói gì bạn bè, Hãy sống riêng một mình Như tê ngưu một sừng.*  *36. Do thân cận giao thiệp, Thân ái từ đấy sanh, Tùy thuận theo thân ái, Khổ này có thể sanh. Nhìn thấy những nguy hại, Do thân ái sanh khởi, Hãy sống riêng một mình, Như tê ngưu một sừng.*  *37. Do lòng từ thương mến, Ðối bạn bè thân hữu, Mục đích bị bỏ quên, Tâm tư bị buộc ràng, Do thấy sợ hãi này, Trong giao du mật thiết, Hãy sống riêng một mình Như tê ngưu một sừng.*  *38. Ai nhớ nghĩ chờ mong, Ðối với con và vợ, Người ấy bị buộc ràng, Như cành tre rậm rạp, Còn các ngọn tre cao, Nào có gì buộc ràng, Hãy sống riêng một mình Như tê ngưu một sừng.*  *39. Như nai trong núi rừng, Không gì bị trói buộc, Tự đi chỗ nó muốn Ðể tìm kiếm thức ăn. Như các bậc Hiền trí, Thấy tự do giải thoát, Hãy sống riêng một mình Như tê ngưu một sừng.*  *40. Giữa bạn bè thân hữu, Bị gọi lên gọi xuống, Tại chỗ ở trú xứ, Hay trên đường bộ hành. Thấy tự do giải thoát, Không có gì tham luyến, Hãy sống riêng một mình Như tê ngưu một sừng.*  *41. Giữ bạn bè thân hữu, Ưa thích, vui cười đùa, Ðối với con, với cháu, Ái luyến thật lớn thay, Nhàm chán sự hệ lụy, Với những người thân ái, Hãy sống riêng một mình Như tê ngưu một sừng.*  *42. Khắp cả bốn phương trời, Không sân hận với ai, Tự mình biết vừa đủ, Với vật này vật khác, Vững chịu các hiểm nguy, Không run sợ dao động, Hãy sống riêng một mình Như tê ngưu một sừng.*  *43. Có số người xuất gia, Chung sống thật khó khăn, Cũng như các gia chủ, Ở tại các cửa nhà, Sống vô tư vô lự, Giữa con cháu người khác, Hãy sống riêng một mình Như tê ngưu một sừng.*  *44. Từ bỏ, để một bên, Mọi biểu dương gia đình, Như loại cây san hô, Tước bỏ mọi lá cây, Bậc anh hùng cắt đứt, Mọi trói buộc gia đình. Hãy sống riêng một mình Như tê ngưu một sừng.*  *45. Nếu tìm được bạn lành, Thận trọng và sáng suốt, Bạn đồng hành chung sống, Bạn thiện trú Hiền trí. Cùng nhau đồng nhiếp phục, Tất cả mọi hiểm nạn, Hãy sống với bạn ấy, Hoan hỷ, giữ chánh niệm.*  *46. Nếu không được bạn lành, Thận trọng và sáng suốt, Bạn đồng hành chung sống, Bạn thiện trú Hiền trí. Hãy như vua từ bỏ, Ðất nước bị bại vong, Hãy sống riêng một mình Như tê ngưu một sừng.*  *47. Thật chúng ta tán thán, Các bằng hữu chu toàn, Bậc hơn ta, bằng ta, Nên sống gần thân cận. Nếu không gặp bạn này. Những bậc không lầm lỗi, Hãy sống riêng một mình Như tê ngưu một sừng.*  *48. Thấy đồ trang sức vàng, Lấp lánh và sáng chói, Ðược con người thợ vàng, Khéo làm, khéo tay làm, Hai chúng chạm vào nhau, Trên hai tay đeo chúng, Hãy sống riêng một mình Như tê ngưu một sừng.*  *49. Như vậy nếu ta cùng Với một người thứ hai, Tranh luận cãi vã nhau, Sân hận, gây hấn nhau, Nhìn thấy trong tương lai, Sợ hãi hiểm nguy này, Hãy sống riêng một mình Như tê ngưu một sừng.*  *50. Các dục thật mỹ miều, Ngọt thơm và đẹp ý, Dưới hình sắc, phi sắc, Làm mê loạn tâm tư, Thấy sự nguy hiểm này, Trong các dục trưởng dưỡng, Hãy sống riêng một mình Như tê ngưu một sừng.*  *51. Ðây là một mụn nhọt, Và cũng là tai họa, Một tật bệnh, mũi tên, Là sợ hãi cho ta, Thấy sự nguy hiểm này, Trong các dục trưởng dưỡng, Hãy sống riêng một mình Như tê ngưu một sừng.*  *52. Lạnh lẽo và nóng bức, Ðói bụng và khát nước, Gió thổi, ánh mặt trời. Muỗi lằn và rắn rết. Tất cả xúc chạm này, Ðều chịu đựng vượt qua, Hãy sống riêng một mình Như tê ngưu một sừng.*  *53. Như con voi to lớn, Từ bỏ cả bầy đàn, Thân thể được sanh ra, To lớn tợ hoa sen, Tùy theo sự thích thú, Sống tại chỗ rừng núi, Hãy sống riêng một mình Như tê ngưu một sừng.*  *54. Ai ưa thích hội chúng, Sự kiện không xảy ra, Người ấy có thể chứng,  Cảm thọ thời giải thoát. Cân nhắc lời giảng dạy, Ðấng bà con mặt trời, Hãy sống riêng một mình Như tê ngưu một sừng.*  *55. Ðược giải thoát vượt khỏi, Các tri kiến hý luận, Ðạt được quyết định tánh, Chứng đắc được con đường. Nơi ta trí được sanh, Không cần nhờ người khác, Hãy sống riêng một mình Như tê ngưu một sừng.*  *56. Không tham, không lừa đảo, Không khát dục, gièm pha, Mọi si mê ác trược, Ðược gạn sạch quạt sạch. Trong tất cả thế giới, Không tham ái ước vọng, Hãy sống riêng một mình Như tê ngưu một sừng.*  *57. Với bạn bè độc ác, Hãy từ bỏ lánh xa, Bạn không thấy mục đích, Quen nếp sống quanh co, Chớ tự mình thân cận, Kẻ đam mê phóng dật, Hãy sống riêng một mình Như tê ngưu một sừng.*  *58. Bậc nghe nhiều trì pháp, Hãy gần gũi người ấy, Bạn người tâm rộng lớn, Người thông minh biện tài, Biết điều không nên làm, Nhiếp phục được nghi hoặc, Hãy sống riêng một mình Như tê ngưu một sừng.*  *59. Mọi du hí vui đùa, Và dục lạc ở đời, Không điểm trang bày biện, Không ước vọng mong cầu, Từ bỏ mọi hào nhoáng, Nói lên lời chân thật, Hãy sống riêng một mình Như tê ngưu một sừng.*  *60. Với con và với vợ, Với cha và với mẹ, Tài sản cùng lúa gạo, Những trói buộc bà con, Hãy từ bỏ buộc ràng, Các dục vọng như vậy, Hãy sống riêng một mình Như tê ngưu một sừng.*  *61. Chúng đều là trói buộc, Lạc thú thật nhỏ bé, Vị ngọt thật ít oi, Khổ đau lại nhiều hơn, Chúng đều là câu móc, Bậc trí biết như vậy, Hãy sống riêng một mình Như tê ngưu một sừng.*  *62. Hãy chặt đứt, bẻ gãy, Các kiết sử trói buộc, Như các loài thủy tộc, Phá hoại các mạng lưới. Như lửa đã cháy xong, Không còn trở lui lại, Hãy sống riêng một mình Như tê ngưu một sừng.*  *63. Với mắt cúi nhìn xuống, Chân đi không lưu luyến, Các căn được hộ trì,  Tâm ý khéo chế ngự. Không đầy ứ, rỉ chảy, Không cháy đỏ bừng lên, Hãy sống riêng một mình Như tê ngưu một sừng.*  *64. Hãy trút bỏ, để lại, Các biểu tượng gia chủ, Như loại cây san hô, Loại bỏ các nhành lá. Ðã đắp áo cà sa, Xuất gia bỏ thế tục, Hãy sống riêng một mình Như tê ngưu một sừng.*  *65. Không tham đắm các vị, Không tác động, không tham, Không nhờ ai nuôi dưỡng, Chỉ khất thực từng nhà. Ðối với mọi gia đình, Tâm không bị trói buộc, Hãy sống riêng một mình Như tê ngưu một sừng.*  *66. Từ bỏ năm triền cái Che đậy trói buộc tâm, Ðối với mọi kiết sử, Hãy trừ khử, dứt sạch, Không y cứ nương tựa, Chặt đứt ái sân hận, Hãy sống riêng một mình Như tê ngưu một sừng.*  *67. Hãy xoay lưng trở lại Ðối với lạc và khổ, Cả đối với hỷ ưu, Ðược cảm thọ từ trước, Hãy chứng cho được xả, An chỉ và thanh tịnh; Hãy sống riêng một mình Như tê ngưu một sừng.*  *68. Tinh cần và tinh tấn, Ðạt được lý chân đế, Tâm không còn thụ động, Không còn có biếng nhác, Kiên trì trong cố gắng, Dõng lực được sanh khởi, Hãy sống riêng một mình Như tê ngưu một sừng.*  *69. Không từ bỏ độc cư, Hạnh viễn ly thiền định, Thường thường sống hành trì, Tùy pháp trong các pháp. Chơn chánh nhận thức rõ, Nguy hiểm trong sanh hữu, Hãy sống riêng một mình Như tê ngưu một sừng.*  *70. Mong cầu đoạn diệt ái, Sống hạnh không phóng dật, Không đần độn câm ngọng, Nghe nhiều, giữ chánh niệm. Các pháp được giác sát, Quyết định, chánh tinh cần. Hãy sống riêng một mình Như tê ngưu một sừng.*  *71. Như sư tử, không động, An tịnh giữa các tiếng, Như gió không vướng mắc, Khi thổi qua màn lưới. Như hoa sen không dính, Không bị nước thấm ướt, Hãy sống riêng một mình Như tê ngưu một sừng.*  *72. Giống như con sư tử, Với quai hà hùng mạnh, Bậc chúa của loài thú, Sống chinh phục chế ngự. Hãy sống các trú xứ, Nhàn tịnh và xa vắng, Hãy sống riêng một mình Như tê ngưu một sừng.*  *73. Từ tâm, sống trú xả, Bi tâm, hạnh giải thoát, Sống hành trì thực hiện, Hỷ tâm, cho đúng thời, Không chống đối và chậm, Với một ai ở đời. Hãy sống riêng một mình Như tê ngưu một sừng.*  *74. Ðoạn tận lòng tham ái, Sân hận và si mê, Chặt đứt và cắt đoạn, Các kiết sử lớn nhỏ Không có gì sợ hãi, Khi mạng sống gần chung, Hãy sống riêng một mình Như tê ngưu một sừng.*  *75. Có những bạn vì lợi, Thân cận và chung sống, Những bạn không mưu lợi, Nay khó tìm ở đời. Người sáng suốt lợi mình, Không phải người trong sạch, Hãy sống riêng một mình Như tê ngưu một sừng*.  **(IV) Kinh *Bhàradvàja*, Người Cày Ruộng (Sn 12)**  Như vầy tôi nghe:  Một thời Thế Tôn trú ở giữa dân chúng *Magadha*, tại núi *Dakkhinàgini*, trong một làng Bà-la-môn tên *Ekanàlà*. Lúc bấy giờ, Bà-la-môn *Kasibhàradvàja* có khoảng năm trăm lưỡi cày sẵn sàng, vì là thời gieo mạ. Rồi Thế Tôn, vào buổi sáng đắp y, cầm bát đi đến chỗ Bà-la-môn *Kasibhàradvàja* đang làm việc. Lúc bấy giờ Bà-la-môn *Kasibhàradvàja* đang phân phát đồ ăn. Rồi Thế Tôn đi đến chỗ phân phát đồ ăn, sau khi đến, Ngài đứng một bên, Bà-la-môn *Kasibhàradvàja* thấy Thế Tôn đang đứng một bên để khất thực, liền nói với Thế Tôn:  - Này Sa-môn, ta cày và ta gieo, sau khi cày, sau khi gieo, ta ăn. Và Sa-môn, hãy cày và gieo. Sau khi cày và gieo, hãy ăn!  - Này Bà-la-môn, Ta cũng cày và cũng gieo. Sau khi cày và sau khi gieo, Ta ăn.  - Nhưng chúng tôi không thấy cái ách, hay cái cày, hay lưỡi cày, hay gậy thúc trâu bò, hay các con bò đực của Tôn giả *Gotama*. Vậy mà Tôn giả *Gotama* nói: "Này Bà-la-môn, Ta có cày và Ta có gieo. Sau khi cày và sau khi gieo, Ta ăn ".  Rồi Bà-la-môn *Kasibhàradvàja* nói lên với Thế Tôn bài kệ:  *Bhàradvàja:*  *76. Người tự nhận Người cày, Ta không thấy Người cày, Hãy trả lời chúng tôi, Ðã hỏi về Người cày, Chúng tôi muốn rõ biết, Người cày như thế nào?*  Thế Tôn:  *77. Lòng tin là hột giống, Khổ hạnh là cơn mưa, Trí tuệ đối với Ta Là ách và lưỡi cày, Xấu hổ là cán cày, Ý là sợi dây buộc, Và niệm đối với Ta Là lưỡi cày, gậy thúc.*  *78. Với thân khéo phòng hộ, Với lời khéo phòng hộ, Với món ăn trong bụng, Biết tiết độ, chế ngự, Ta tác thành chơn thực, Ðể cắt dọn cỏ rác, Sự giải thoát của Ta Thật hiền lành nhu thuận.*  *79. Với tinh cần tinh tấn, Ta gánh chịu trách nhiệm, Ta tự mình đem lại An ổn khỏi khổ ách. Như vậy, Ta đi tới, Không trở ngại thối lui, Chỗ nào Ta đi tới, Chỗ ấy không sầu muộn.*  *80. Cày bừa là như vậy, Ðược quả là bất tử, Sau cày bừa như vậy, Mọi khổ được giải thoát.*  Rồi Bà-la-môn *Kasibhàradvàja* lấy một bát bằng đồng lớn, cho đổ đầy với cháo sữa dâng đức Phật và thưa:  - Thưa Tôn giả *Gotama,* hãy dùng cháo sữa, Tôn giả là người đi cày! Tôn giả *Gotama* đi cày quả bất tử!  Thế Tôn:  *81. Ta không hưởng vật dụng, Do tụng kệ đem lại, Ðây không phải là pháp, Của bậc có chánh kiến Chư Phật đều bác bỏ, Tụng hát các bài kệ, Khi pháp có hiện hữu, Truyền thống là như vậy.*  *82. Hỡi này Bà-la-môn, Người cần phải cúng dường, Ðồ ăn vật uống khác, Bậc đại sĩ toàn diện, Ðã đoạn các lậu hoặc, Ðã lắng dịu dao động, Ta chính là thửa ruộng, Cho những ai cầu phước*.  - Vậy, thưa Tôn giả *Gotama*, con sẽ cho ai cháo sữa này?  - Này Bà-la-môn, Ta không thấy ai ở thế giới, với chư Thiên, chư Ma, chư Phạm thiên, hay trên đời này với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, với chư Thiên và loài Người, có thể sau khi ăn, tiêu hóa được món cháo sữa này, trừ Như Lai hay đệ tử của Như Lai. Vậy, này Bà-la-môn, Ông hãy đổ cháo sữa này trên chỗ không có cỏ xanh, hay nhận chìm trong nước không có sinh vật.  Rồi Bà-la-môn *Kasibhàradvàja* đem nhận chìm cháo sữa ấy vào nước không có sinh vật. Cháo sữa ấy khi bị đổ xuống nước, nó sôi lên, sôi lên sùng sục, nó phun khói, nó bốc khói lên. Ví như một lưỡi cày, phơi cả ngày dưới ánh nắng, được đem quăng xuống nước, lưỡi cày ấy sôi lên sùng sục, nó phun khói, nó bốc khói lên. Cũng vậy, cháo sữa ấy, khi bị đổ xuống nước, nó sôi lên, sôi lên sùng sục, nó phun khói, nó bốc khói lên. Rồi Bà-la-môn *Kasibhàradvàja* hoảng hốt, rợn tóc gáy, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn, và bạch Thế Tôn:  - Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả *Gotama*! Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả *Gotama*! Ví như, thưa Tôn giả *Gotama*, một người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, mở toang ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ đi lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối, để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, pháp được Tôn giả *Gotama* dùng nhiều phương tiện trình bày. Con xin qui y Tôn giả *Gotama,* qui y Pháp, qui y chúng Tỷ-kheo. Mong rằng con được xuất gia với Tôn giả *Gotama*, được thọ đại giới.  Rồi Bà-la-môn *Kasibhàradvàja* được xuất gia với Sa-môn Gotama, được thọ đại giới. Thọ đại giới không bao lâu, Tôn giả *Bhàradvàja* sống một mình, viễn ly, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần. Không bao lâu, do vì mục đích gì, bậc thiên nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, vị ấy ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú cứu cánh Phạm hạnh ấy. Vị ấy thắng tri: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa ". Tôn giả *Bhàradvàja* trở thành một vị A-la-hán.  **(V) Kinh *Cunda* (Sn 16)**  *83. Người thợ rèn Cunda, Nói lên lời như sau: Con hỏi bậc Ðại sĩ, Bậc trí tuệ rộng lớn, Ðấng Giác ngộ, Pháp chủ, Ðã đoạn tận khát ái, Bậc tối thượng hai chân, Bậc đánh xe tối thắng, Xin Ngài nói ở đời, Có bao nhiêu Sa-môn?*  Thế Tôn:  *84. Chỉ có bốn Sa-môn, Không có hạng thứ năm, Thế Tôn đáp Cunda, Này Cunda, là vậy. Ta tỏ bày cho Ông, Ðược hỏi điều tự thấy, Bậc chiến thắng con đường, Bậc thuyết giảng con đường, Bậc sống trên con đường, Kẻ làm ô uế đạo.*  *Cunda:*  *85. Người thợ rèn Cunda, Liền bạch với Thế Tôn: Chư Phật nói thế nào, Bậc chiến thắng con đường, Bậc thiền định con đường, Sao gọi không ước lường? Con hỏi xin trả lời, Vị sống đúng con đường? Xin trình bày cho con, Kẻ làm đường ô uế.*  Thế Tôn:  *86. Ai vượt khỏi nghi hoặc, Vị thoát khỏi mũi tên, Ưa thích cảnh Niết-bàn, Không tham đắm vật gì, Bậc lãnh đạo thế giới, Chư Thiên và loài Người, Chư Phật gọi vị ấy, Bậc chiến thắng con đường.*  *87. Ai ở đời biết được, Pháp tối thượng, tối thượng, Nói lên và phân tích, Pháp ở đây là vậy. Vị chặt đứt nghi hoặc, Bậc ẩn sĩ, không dục, Bậc Tỷ-kheo thứ hai Ðược gọi thuyết con đường.*  *88. Ai sống trên con đường, Con đường pháp khéo giảng, Sống chế ngự chánh niệm, Bước đường không lỗi lầm, Tỷ-kheo thứ ba này Ðược gọi sống trên đường.*  *89. Ai sống ưa che đậy, Dưới hình thức giới cấm, Xông xáo, nhớp gia đình, Bạt mạng và man trá, Không chế ngự nhiếp phục, Sống lắm mồm lắm miệng. Người sở hành như vậy Là kẻ ô uế đạo.*  *90. Vị cư sĩ thâm hiểu Các hạng người như vậy, Thánh đệ tử, nghe nhiều, Có trí tuệ thông hiểu, Sau khi rõ biết chúng, Tất cả là như vậy. Thấy vậy, vững lòng tin, Không có bị sút giảm Làm sao lại lẫn lộn, Kẻ ác với người thiện, Làm sao xem giống nhau, Bậc tịnh, kẻ không tịnh.*  **(VI) Kinh Bại Vong *(Paràbhava)* (Sn 18)**  Như vầy tôi nghe:  Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvatthi,* tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anàthapindika.* Rồi một Thiên nhơn, sau khi đêm gần mãn, với dung sắc thù thắng, chói sáng toàn vùng *Jetavana*, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Ðứng một bên, Thiên nhân ấy bạch Thế Tôn với những bài kệ:  Thiên nhân:  *91. Về bại vong con người, Con hỏi Gotama, Con đến hỏi Thế Tôn, Cửa vào của bại vong?*  Thế Tôn:  *92. Thật dễ hiểu thành công, Thật dễ hiểu bại vong, Ưa mến pháp, thành công, Thù ghét pháp bại vong.*  Thiên nhân:  *93. Như vậy, chúng con rõ, Thứ nhất về bại vong, Thứ hai, mong Ngài nói, Cửa vào của bại vong?*  Thế Tôn:  *94. Ai mến kẻ bất thiện, Không ái luyến bậc thiện, Thích pháp kẻ bất thiện, Chính cửa vào bại vong*.  Thiên nhân:  *95. Như vậy, chúng con rõ, Thứ hai về bại vong, Thứ ba, mong Ngài nói, Cửa vào của bại vong?*  Thế Tôn:  *96. Người tánh ưa thích ngủ, Thích hội chúng, thụ động, Biếng nhác, thường phẫn nộ, Chính cửa vào bại vong.*  Thiên nhân:  *97. Như vậy, chúng con rõ, Thứ ba về bại vong. Thứ tư, mong Ngài nói, Cửa vào của bại vong?*  Thế Tôn:  *98. Ai với mẹ hay cha, Già yếu, tuổi trẻ hết, Tuy giàu không giúp đỡ, Chính cửa vào bại vong*.  Thiên nhân:  *99. Như vậy, chúng con rõ, Thứ tư về bại vong. Thứ năm, mong Ngài nói, Cửa vào của bại vong?*  Thế Tôn:  *100. Ai nói dối lường gạt, Sa-môn, Bà-la-môn, Hay các khất sĩ khác, Chính cửa vào bại vong.*  Thiên nhân:  *101. Như vậy, chúng con rõ, Thứ năm về bại vong. Thứ sáu, mong Ngài nói, Cửa vào của bại vong?*  Thế Tôn:  *102. Người giàu có tài sản, Có vàng bạc thực vật, Hương vị ngọt một mình, Chính cửa vào bại vong.*  Thiên nhân:  *103. Như vậy, chúng con rõ Thứ sáu về bại vong. Thứ bảy, mong Ngài nói, Cửa vào của bại vong?*  Thế Tôn:  *104. Người tự hào về sanh, Về tài sản dòng họ, Khinh miệt các bà con, Chính cửa vào bại vong*.  Thiên nhân:  *105. Như vậy, chúng con rõ, Thứ bảy về bại vong, Thứ tám, mong Ngài nói, Cửa vào của bại vong?*  Thế Tôn:  *106. Người đắm say nữ nhân, Ðắm say rượu, cờ bạc, Hoang phí mọi lợi đắc, Chính cửa vào bại vong*.  Thiên nhân:  *107. Như vậy, chúng con rõ, Thứ tám về bại vong. Thứ chín, mong Ngài nói, Cửa vào của bại vong?*  Thế Tôn:  *108. Không vừa đủ vợ mình, Ðược thấy giữa dâm nữ, Ðược thấy với vợ người, Chính cửa vào bại vong.*  Thiên nhân:  *109. Như vậy, chúng con rõ, Thứ chín về bại vong. Thứ mười, mong Ngài nói, Cửa vào của bại vong?*  Thế Tôn:  *110. Người tuổi trẻ đã qua, Cưới cô vợ vú tròn, Ghen nàng không ngủ được, Chính cửa vào bại vong.*  Thiên nhân:  *111. Như vậy, chúng con rõ, Thứ mười về bại vong. Thứ mười một, xin nói, Cửa vào của bại vong?*  Thế Tôn:  *112. Ðàn bà, hay đàn ông, Rượu chè, tiêu hoang phí, Ðược địa vị quyền thế, Chính cửa vào bại vong.*  Thiên nhân:  *113. Như vậy, chúng con biết, Thứ mười một bại vong. Thứ mười hai, xin nói, Cửa vào của bại vong?*  Thế Tôn:  *114. Tài sản ít, ái lớn, Sanh gia đình hoàng tộc, Ở đây muốn trị vì, Chính cửa vào bại vong.*  *115. Bại vong này ở đời, Bậc trí khéo quán sát,  Ðầy đủ với chánh kiến, Sống hạnh phúc ở đời.*  **(VII) Kinh Kẻ Bần Tiện (*Vasalasuttam*) (Sn 21)**  Như vầy tôi nghe:  Một thời Thế Tôn trú ở *Sàvathi*, tại *Jetavana*, khu vườn ông *Anàthapindika*. Rồi Thế Tôn vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi vào *Sàvatthi* để khất thực. Lúc bấy giờ, tại trú xứ của Bà-la-môn *Aggikabhàradvàja*, lửa tế lễ được đốt cháy, đồ cúng dường được dâng cao. Rồi Thế Tôn, trong khi thứ lớp khất thực ở *Sàvatthi*, đi đến trú xứ của Bà-la-môn *Aggibhàradvàja*. Bà-la-môn *Aggibhàradvàja* thấy Thế Tôn từ xa đi đến, thấy vậy bèn nói với Thế Tôn:  - Ở đây kẻ trọc đầu, ở đây kẻ Sa-môn ti tiện, ở đây kẻ bần tiện, hãy đứng lại.  Khi được nói vậy, Thế Tôn nói với Bà-la-môn *Aggibhàradvàja:*  - Này Bà-la-môn, Người có biết người bần tiện hay những pháp tạo ra kẻ bần tiện không?  - Này Tôn giả *Gotama*, tôi không biết kẻ bần tiện hay những pháp tạo ra kẻ bần tiện. Lành thay, nếu Tôn giả *Gotama* thuyết pháp như thế nào cho tôi, để tôi được biết về kẻ bần tiện hay các pháp tạo thành kẻ bần tiện.  - Vậy này Bà-la-môn, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.  - Thưa vâng, Tôn giả!  Bà-la-môn *Aggibhàradvàja* vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:  *116. Người phẫn nộ, hiềm hận, Ác nhân, gièm pha người, Ác tà kiến, man trá, Ðược biết là bần tiện.*  *117. Ai ở đây hại vật, Một sanh, hoặc hai sanh, Không thương xót hữu tình, Ðược biết là bần tiện.*  *118. Ai làm hại vây hãm, Các làng, các thị trấn, Kẻ cướp đoạt có tiếng, Ðược biết là kẻ bần tiện.*  *119. Tại làng hay tại rừng, Vật sở hữu của người, Lấy trộm của không cho, Ðược biết là kẻ bần tiện.*  *120. Ai vay nợ của người, Bị đòi liền trốn tránh, Ta đâu mắc nợ ngươi, Ðược biết là kẻ bần tiện.*  *121. Ai vì ham vật mọn, Kẻ đang đi trên đường, Giết hại cướp vật mọn, Ðược biết là kẻ bần tiện.*  *122. Ai vì mình, vì người, Hay vì nhân tài sản, Làm nhân họ nói láo, Ðược biết là kẻ bần tiện.*  *123. Ai được thấy giữa vợ Của bà con, bạn thân, Ép buộc hay ưng thuận, Ðược biết là kẻ bần tiện.*  *124. Ai với mẹ hay cha, Già yếu, tuổi trẻ qua, Tuy giàu không giúp đỡ, Ðược biết là kẻ bần tiện.*  *125. Ai với mẹ hay cha, Với anh chị, nhạc mẫu, Làm hại, dùng lời mắng, Ðược biết là kẻ bần tiện.*  *126. Ai được hỏi mục đích, Lại khuyên lời trái đích, Khuyên bảo nên che đậy, Ðược biết là kẻ bần tiện.*  *127. Ai làm các nghiệp ác, Muốn không biết mình làm, Ai làm hạnh che đậy, Ðược biết là kẻ bần tiện.*  *128. Ai đến nhà người khác, Ăn món ăn ngon lành, Lại không đáp lễ lại, Ðược biết là bần tiện.*  *129. Ai nói dối lường gạt, Sa-môn, Bà-la-môn, Hay các người nghèo khác, Ðược biết là bần tiện.*  *130. Dùng lời mắng, không cho, Sa-môn, Bà-la-môn, Khi thời ăn uống đến, Ðược biết là bần tiện.*  *131. Ở đời nói không thật, Bị si mê che đậy, Tham cầu chút lợi nhỏ, Ðược biết là bần tiện.*  *132. Ai đề cao tự ngã, Khi miệt giá trị người, Hạ mình với tự cao, Ðược biết là bần tiện.*  *133. Ai gây hấn, hà tiện, Ác dục và xan tham, Xảo quyệt, không tàm quí, Ðược biết là bần tiện.*  *134. Ai phỉ báng đức Phật, Hay đệ tử của Ngài, Hàng xuất gia, tại gia, Ðược biết là bần tiện.*  *135. Ai không phải La-hán, Tự nhận là La-hán, Kẻ trộm Phạm thiên giới, Chính tối hạ bần tiện. Những hàng bần tiện này, Ta nói rõ cho Ông.*  *136. Bần tiện không vì sanh, Phạm chí không vì sanh, Do hành, thành bần tiện, Do hành, thành Phạm chí.*  *137. Do đây, nên hiểu biết, Như Ta trình bày rõ, Màtanga được danh, Bần tiện, ăn thịt chó.*  *138. Danh tối thượng khó đạt, Màtanga đạt được, Nhiều Sát-ly, Phạm chí, Ðến hầu hạ vị ấy.  139. Vị ấy leo thiên xa, Trên đường lớn không bụi, Từ bỏ mọi dục tham, Ðạt được Phạm thiên giới, Thọ sanh không ngăn chận, Vị ấy sanh Phạm thiên.*  *140. Có những Bà-la-môn, Sanh gia đình Ðạo sư, Hay sanh những gia đình Quyến thuộc với bùa chú, Họ vẫn thường được thấy, Làm các điều ác nghiệp,*  *141. Hiện tại bị khinh miệt, Ðời sau sanh ác thú, Thọ sanh không ngăn chận, Sanh ác thú đáng khinh.*  *142. Bần tiện không vì sanh, Phạm chí không vì sanh, Do hành thành bần tiện, Do hành thành Phạm chí.*  Khi được nói vậy, Bà-la-môn *Bhàradvàja* bạch Thế Tôn:  - Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả *Gotama*! Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả *Gotama*! Thưa Tôn giả *Gotama*, ví như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, mở toang ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối, để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Pháp được Tôn giả *Gotama* dùng nhiều phương tiện trình bày. Con nay qui y Tôn giả *Gotama,* qui y Pháp và qui y chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả *Gotama* nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời qui ngưỡng.  **(VIII) Kinh Từ Bi (Metta Sutta) (Sn 25)**  *143. Vị thiện xảo mục đích, Cần phải làm như sau: Sau khi hiểu thông suốt, Con đường an tịnh ấy, Có khả năng, trực tánh, Thật sự, khéo chân trực, Dễ nói và nhu hòa, Không có gì cao mạn.*  *144. Sống cảm thấy vừa đủ, Nuôi sống thật dễ dàng, Ít có sự rộn ràng, Sống đạm bạc giản dị. Các căn được tịnh lạc, Khôn ngoan và thật trọng, Không xông xáo gia đình, Không tham ái, tham vọng.*  *145. Các sở hành của mình, Không nhỏ nhen vụn vặt, Khiến người khác có trí, Có thể sanh chỉ trích. Mong mọi loài chúng sanh, Ðược an lạc, an ổn, Mong họ chứng đạt được, Hạnh phúc và an lạc.*  *146. Mong tất cả những ai, Hữu tình có mạng sống, Kẻ yếu hay kẻ mạnh, Không bỏ sót một ai, Kẻ dài hay kẻ lớn, Trung, thấp, loài lớn, nhỏ.*  *147. Loài được thấy, không thấy, Loài sống xa, không xa, Các loài hiện đang sống, Các loài sẽ được sanh, Mong mọi loài chúng sanh Sống hạnh phúc an lạc.*  *148. Mong rằng không có ai, Lường gạt lừa dối ai, Không có ai khinh mạn, Tại bất cứ chỗ nào. Không vì giận hờn nhau, Không vì tưởng chống đối. Lại có người mong muốn, Làm đau khổ cho nhau.*  *149. Như tấm lòng người mẹ, Ðối với con của mình, Trọn đời lo che chở, Con độc nhất mình sanh. Cũng vậy, đối tất cả Các hữu tình chúng sanh, Hãy tu tập tâm ý, Không hạn lượng rộng lớn.*  *150. Hãy tu tập từ tâm, Trong tất cả thế giới, Hãy tu tập tâm ý, Không hạn lượng rộng lớn. Phía trên và phía dưới, Cũng vậy, cả bề ngang, Không hạn chế, trói buộc, Không hận, không thù địch.*  *151. Khi đứng, hay khi đi, Khi ngồi, hay khi nằm, Lâu cho đến khi nào, Khi đang còn tỉnh thức, Hãy an trú niệm này, Nếp sống này như vậy, Ðược đời đề cập đến, Là nếp sống tối thượng.*  *152. Ai từ bỏ tà kiến, Giữ giới, đủ chánh kiến, Nhiếp phục được tham ái, Ðối với các dục vọng, Không còn phải tái sanh, Ði đến thai tạng nữa.*  **(IX) Kinh *Hemavata* (Sn 27)**  *Sàtàgira:*  *153. Nay đúng vào ngày rằm, Ngày trai giới, bố-tát, Nói vậy là dạ-xoa, Tên Sàtàgira, Ðêm đã được an trú, Ðêm đẹp như cõi trời, Hãy gặp Gotama, Bậc Ðạo Sư vô thượng*.  *Hemavata:*  *154. Có phải ý vị ấy, Tâm nguyện thật khéo phát? Nói vậy là dạ-xoa, Tên Hemavata, Có phải đối sanh loại, Có tâm tư như vậy? Có phải các tư duy, Ðược khéo léo điều phục Ðối với các pháp khả ái, Và pháp không khả ái?*  *Sàtàgira:*  *155. Ý vị ấy là vậy, Tâm nguyện thật khéo phát, Nói vậy là dạ-xoa, Tên Sàtàgira, Ðối với mọi sanh loại, Có tâm tư như vậy, Như vậy là tư duy, Ðược khéo léo điều phục.*  *Hemavata*:  *156. Có phải là vị ấy Không lấy vật không cho? Nói vậy là dạ-xoa, Tên Hemavata, Có phải với hữu tình, Vị ấy khéo chế ngự? Có phải với phóng dật, Vị ấy khéo viễn ly? Có phải đối thiền định, Vị ấy không từ bỏ?*  *Sàtàgira*:  *157. Vị ấy không có lấy Những vật không được cho, Nói vậy là dạ-xoa, Tên Sàtàgira, Vị ấy với hữu tình, Rất khéo léo chế ngự, Vị ấy với phóng dật, Thật sự sống viễn ly, Ðức Phật đối thiền định, Không từ bỏ, sao lãng.*  *Hemavata:*  *158. Có phải là vị ấy, Không nói lời nói láo? Nói vậy là Dạ-xoa, Tên Hemavata, Có phải là vị ấy Ðoạn tận các trách nhiệm? Có phải là vị ấy Không nói lời vu khống? Có phải là vị ấy Không nói lời phù phiếm?*  *Sàtàgira:*  *159. Và thật sự vị ấy, Không nói lời nói láo, Nói vậy là Dạ-xoa, Tên Sàtàgira, Ðoạn tận đường ác ngữ, Không nói lời vu khống, Vị ấy nói những lời Sáng suốt, có nghĩa lý.*  *Hemavata:*  *160. Có phải đối các dục, Vị ấy không tham ái? Ðây là lời Dạ-xoa, Tên Hemavata, Có phải tâm vị ấy Không có bị dao động? Có phải tâm vị ấy Vượt khỏi sự si ám? Có phải thật vị ấy, Có mắt đối các pháp?*  *Sàtàgira*:  *161. Vị ấy không tham ái Ðối với các dục vọng, Ðây là lời Dạ-xoa, Tên Sàtàgira, Tâm không có dao động, Vượt khỏi mọi si ám, Ðức Phật thật có mắt Ðối với tất cả pháp.*  *Hemavata*:  *162. Có phải là vị ấy Ðầy đủ về các minh?  Ðây là lời Dạ-xoa Tên Hemavata, Có phải là vị ấy Sở hành thật thanh tịnh? Có phải là vị ấy Các lậu hoặc đoạn tận? Có phải là vị ấy Không còn có tái sanh?*  *Sàtàgira*:  *163. Sự thật là vị ấy, Ðầy đủ với các minh, Ðây là lời Dạ-xoa, Tên Sàtàgira Sở hành thật thanh tịnh, Mọi lậu hoặc đoạn tận, Thật sự đối vị ấy, Không còn có tái sanh.*  *Hemavata:*  *163. (a) Có phải vị ẩn sĩ, Với tâm được viên mãn, Mọi việc làm vị ấy Ðược làm khéo hoàn mãn, Có phải người tán thán, Một cách đúng Chánh pháp. Vị đầy đủ trí đức, Ðầy đủ cả hạnh đức.*  *Sàtàgira:*  *163. (b) Thật sự vị ẩn sĩ, Với tâm được viên mãn, Mọi việc làm vị ấy Ðược làm khéo hoàn mãn. Thật sự Ông tùy hỉ Một cách đúng Chánh pháp, Vị đầy đủ trí đức, Ðầy đủ cả hạnh đức.*  Cả hai:  *164. Thật sự vị ẩn sĩ, Với tâm được viên mãn, Mọi việc làm vị ấy Ðược làm khéo hoàn mãn. Chúng ta hãy yết kiến Tôn giả Gotama, Vị đầy đủ trí đức, Ðầy đủ cả hạnh đức*.  *Hemavata:*  *165. Bắp chân giống như nai, Thon vững chắc, bền bỉ, Giản dị ít nhu cầu, Không tham đắm vật gì. Hãy đi đến yết kiến ẩn sĩ Gotama, Vị hành trì thiền định, Trong rừng núi xa vắng.*  *166. Sống cô độc một mình, Như sư tử, như voi, Ngài không có tham đắm, Không cầu mong các dục. Chúng ta hãy đi đến, Và hỏi thăm vị ấy Về con đường giải thoát Khỏi cạm bẫy Ác ma.*  Cả hai:  *167. Vị tuyên bố giải thích, Vị đạt đến mọi pháp, Bậc giác ngộ vượt khỏi Hận thù và sợ hãi, Chúng ta hãy đến học Sa-môn Gotama.*  *Hemavata:*  *168. Do pháp nào có mặt, Thế giới được sanh khởi, Nói vậy là dạ-xoa, Tên Hemavata. Do pháp nào có mặt, Tác thành sự giao hợp? Sự chấp thủ ở đời, Là chấp thủ cái gì? Do pháp nào có mặt, Thế giới bị tàn hại?*  Thế Tôn:  *169. Do sáu pháp có mặt, Thế giới được sanh khởi, Này Hemavata, Thế Tôn nói như vậy. Do sáu pháp có mặt, Tác thành sự giao hợp, Sự chấp thủ ở đời, Là chấp thủ sáu pháp, Do sáu pháp có mặt, Thế giới bị tàn hại.*  *Hemavata:*  *170. Do chấp thủ cái gì, Ðây thế giới bị hại? Ðược hỏi, hãy nói lên, Về con đường thoát đời. Làm thế nào đau khổ, Ðược giải thoát hoàn toàn?*  Thế Tôn:  *171. Ðây, năm dục trưởng dưỡng, Ý được gọi thứ sáu, Bỏ ước muốn ở đây, Như vậy, thoát đau khổ.*  *172. Ðây, con đường thoát đời. Như thật nói Ông rõ, Ðường này Ta nói Ông, Như vậy, thoát đau khổ.*  *Hemavata:*  *173. Ðây, ai vượt bộc lưu? Ðây, ai vượt biển lớn? Không chân đứng bám víu, Ai không chìm vực sâu?*  Thế Tôn:  *174. Ai luôn luôn đủ giới, Có tuệ, khéo thiền định, Tâm hướng nội, chánh niệm, Vượt bộc lưu khó vượt.*  *175. Ai từ bỏ dục tưởng, Vượt khỏi mọi kiết sử, Ai, hỷ, hữu đoạn tận, Không chìm vào vực sâu*.  *Hemavata:*  *176. Vị trí tuệ thâm sâu, Thấy được đích tế nhị, Vị không có sở hữu, Không tham đắm dục hữu.  Hãy yết kiến vị ấy, Vị luôn luôn giải thoát, Bậc đại sĩ tiến bước, Trên con đường Thiên đạo.*  *177. Bậc danh xưng vô thượng, Bậc thấy đích tế nhị, Bậc ban bố trí tuệ, Không tham đắm dục tạng. Hãy yết kiến vị ấy, Vị Toàn trí, Thiện tuệ, Bậc Ðại sĩ tiến bước Trên con đường Thánh đạo.*  *178. Hôm nay thật chúng con Ðược thấy điềm tốt lành, Ðược hào quang chói sáng, Của bình minh tốt lành. Vì chúng con được thấy, Bậc Chánh Ðẳng Chánh Giác, Bậc đã vượt bộc lưu, Bậc đã đoạn lậu hoặc.*  *179. Ngàn vị dạ-xoa này, Có thần lực danh xưng, Tất cả xin đi đến Y tựa quy ngưỡng Ngài, Ngài là bậc Ðạo Sư, Vô thượng của chúng con.*  *180. Chúng con sẽ bộ hành Làng này qua làng khác, Thành này qua thành khác, Ðảnh lễ bậc Chánh giác, Ðảnh lễ thiện pháp tánh, Của Chánh pháp vi diệu.*  **(X) Kinh *Alavaka* (Sn 31)**  Như vầy tôi nghe:  Một thời Thế Tôn trú ở *Alavi,* tại trú xứ của Dạ-xoa *Alavaka.* Rồi Dạ-xoa *Alavaka* đi đến Thế Tôn, sau khi đến nói với Thế Tôn:  - Này Sa-môn, hãy đi ra.  - Lành thay, Hiền giả.  Thế Tôn đi ra.  - Này Sa-môn, hãy đi vào.  - Lành thay, Hiền giả.  Thế Tôn đi vào. Lần thứ hai, Dạ-xoa *Alavaka* nói với Thế Tôn:  - Này Sa-môn, hãy đi ra.  - Lành thay, Hiền giả.  Thế Tôn đi ra:  - Này Sa-môn, hãy đi vào.  - Lành thay, Hiền giả.  Thế Tôn đi vào.  Lần thứ ba, Dạ-xoa *Alavaka* nói với Thế Tôn:  - Này Sa-môn, hãy đi ra.  - Lành thay, Hiền giả.  Thế Tôn đi ra.  - Này Sa-môn, hãy đi vào.  - Lành thay, Hiền giả.  Thế Tôn đi vào.  Lần thứ tư, Dạ-xoa *Alavaka* nói với Thế Tôn:  - Này Sa-môn, hãy đi ra.  - Này Hiền giả, Ta sẽ không đi ra cho Ông. Ông cần gì hãy làm?  - Này Sa-môn, ta sẽ hỏi Ngài. Nếu Ngài không trả lời cho ta, ta sẽ làm tâm trí Ngài điên loạn, hay ta sẽ bóp nát quả tim của Ngài, hay nắm chân của Ngài, ta sẽ quăng qua bờ sông bên kia sông Hằng.  - Này Hiền giả, Ta không thấy một ai trong thế giới với chư Thiên, với Ác ma và với Phạm thiên, trong quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn với chư Thiên và loài Người, lại có thể làm tâm Ta điên loạn, hay bóp nát quả tim của Ta, hay nắm chân quăng Ta qua bên kia bờ sông Hằng. Tuy vậy, này Hiền giả, Ông cứ hỏi như ý Ông muốn.  Rồi Dạ-xoa với bài kệ nói với Thế Tôn:  *Alavaka:*  *181. Ở đời, tài sản gì, Tối thắng cho con người? Cái gì khéo thực hành Ðem lại chơn an lạc. Cái gì trong các vị, Là vị ngọt tối thượng? Nếp sống như thế nào, Gọi nếp sống tối thắng?*  Thế Tôn:  *182. Ở đời này, lòng tin, Tối thắng cho con người, Cái gì khéo thực hành, Ðem lại chơn an lạc? Chánh pháp khéo thực hiện, Ðem lại chơn an lạc, Sự thật trong các vị, Là vị ngọt tối thượng, Nếp sống với trí tuệ, Là nếp sống tối thắng*.  *Alavaka:*  *183. Thế nào vượt bộc lưu? Thế nào vượt biển lớn? Thế nào vượt qua khổ? Thế nào thật thanh tịnh?*  Thế Tôn:  *184. Với tín, vượt bộc lưu, Không phóng dật, vượt biển, Tinh tấn, vượt đau khổ, Với tuệ, được thanh tịnh.*  *Alavaka:*  *185. Thế nào được trí tuệ? Thế nào được tài sản? Thế nào đạt danh xưng? Thế nào cột bạn hữu? Ðời này qua đời sau, Thế nào, chết không sầu?*  Thế Tôn:  *186. Tin tưởng bậc La-hán, Tin pháp, đạt Niết-bàn, Khéo nghe, được trí tuệ, Bậc trí, không phóng dật.*  *187. Làm thích đáng trách nhiệm, Phấn đấu được tài sản, Với sự thật được danh, Bố thí cột bạn bè.*  *188. Ai là người gia chủ, Tin tưởng bốn pháp này, Sự thật và Chánh pháp, Kiên trì và bố thí, Vị ấy sau khi chết, Nhất định không sầu muộn.*  *189. Hãy hỏi các vị khác, Sa-môn, Bà-la-môn, Nếu có pháp nào khác Ở đời, lại thắng hơn, Sự thật và nhiếp phục, Bố thí và kham nhẫn?*  *Alavaka:*  *190. Sao nay con rộng hỏi, Sa-môn, Bà-la-môn, Nay con được rõ biết, Hiện, vị lai hạnh phúc.*  *191. Vì hạnh phúc cho con, Mong rằng bậc Giác Ngộ, Hãy đi đến an trú, Tại xứ Alavi. Nay con đã rõ biết. Chỗ nào thí, quả lớn.*  *192. Con sẽ đi bộ hành, Làng này qua làng khác, Thành này qua thành khác, Ðảnh lễ bậc Giác Ngộ, Ðảnh lễ thiện pháp tánh Của Chánh pháp vi diệu*.  **(XI) Kinh Thắng Trận (Sn 34)**  *193. Hoặc là đi hay đứng, Hoặc là ngồi hay nằm, Hoặc co tay, duỗi tay, Như vậy, thân dao động.*  *194. Ràng buộc với xương gân, Trét thoa với da thịt, Thân được da che đậy, Như thật không thấy rõ.*  *195. Trong một bụng chứa đầy, Cục gan, và bọng đái, Quả tim và buồng phổi, Cả thận, và tỳ tạng.*  *196. Nước mũi, và nước miếng, Mồ hôi, và nước mỡ, Máu, và nước khớp xương, Mật, và bạch huyết cầu.*  *197. Từ chín nguồn nước này, Bất tịnh luôn luôn chảy, Từ mắt, đồ bẩn chảy, Từ tai, đồ bẩn chảy.*  *198. Nước mũi từ lỗ mũi, Từ miệng, có khi chảy, Chảy mật, và niêm dịch, Từ thân, mồ hôi bẩn.*  *199. Trong đầu thật trống rỗng, Chứa đầy những óc, não. Bị vô minh dắt dẫn, Kẻ ngu nghĩ tịnh sạch.*  *200. Khi bị chết nằm xuống, Phồng lên, và xanh bầm, Quăng bỏ trong nghĩa địa, Bà con không đoái hoài.*  *201. Chó, dã can đến ăn, Chó sói, các côn trùng, Quạ, diều hâu đến ăn, Còn có hữu tình khác.*  *202. Ðược nghe lời Phật dạy, Tỷ-kheo có trí tuệ, Vị ấy liễu tri thân, Thấy thân đúng như thật.*  *203. Ðây thế nào, kia vậy, Kia thế nào, đây vậy, Ðối với thân trong ngoài, Từ bỏ mọi lòng dục.*  *204. Từ bỏ lòng tham dục, Ðây Tỷ-kheo có tuệ, Chứng bất tử, tịch tịnh, Niết-bàn giới thường trú.*  *205. Thân này với hai chân, Bất tịnh và hôi thúi, Ðầy xác chết, chảy nước, Lại được giữ, nâng niu.*  *206. Với thân thể như vậy, Ai lại nghĩ đề cao, Hay khinh miệt kẻ khác, Trừ kẻ không thấy gì.*  **(XII) Kinh ẩn sĩ (Sn 35)**  *207. Thân mật, sanh sợ hãi, Trú xứ, sanh bụi bặm, Không trú xứ, không thân, Hình ảnh bậc ẩn sĩ.*  *208. Ai đã chặt sanh hữu, Không còn gieo giống thêm, Sanh hữu đã đoạn tận, Không muốn nó tùy sanh, Ðược gọi là ẩn sĩ, Một mình đi im lặng, Bậc đại sĩ đã thấy, Con đường tịch tịnh ấy.*  *209. Sau khi ước lượng đất, Tìm hiểu được hột giống, Không còn muốn tham ái, Ðược tiếp tục tùy sanh, Vị ấy chân ẩn sĩ, Thấy sanh diệt chấm dứt, Ðoạn tận mọi lý luận, Không rơi vào tính toán.*  *210. Ðã rõ mọi trú xứ, Không ham trú xứ nào, Vị ấy chân ẩn sĩ, Không tham, không say đắm. Không còn phải ra sức, Ðã đạt bờ bên kia.*  *211. Bậc chiến thắng toàn diện, Bậc toàn tri, thiện tuệ, Ðối với tất cả pháp, Không còn bị ô nhiễm.  Bậc từ bỏ tất cả, Ái đoạn diệt, giải thoát. Các bậc trí nhận thức, Vị ấy thật ẩn sĩ.*  *212. Vị có trí tuệ lực, Giới cấm được đầy đủ, Ðịnh tĩnh, thích thiền định, Gìn giữ trì chánh niệm, Giải thoát các trói buộc, Không hoang vu, lậu tận, Các bậc trí nhận thức, Vị ấy thật ẩn sĩ.*  *213. Bộ hành, riêng một mình, ẩn sĩ, không phóng dật, Trước chê bai, tán thán, Không có bị dao động. Như sư tử, không sợ, Giữa các tiếng vang động. Như gió không vướng lưới, Như son không dính nước, Bậc lãnh đạo mọi người, Người không ai lãnh đạo. Các bậc trí nhận thức, Vị ấy thật ẩn sĩ.*  *214. Vị nào biết xử sự, Như cột trụ hồ tắm, Khi người khác nói lời, Lời khen chê cực đoạn, Vị không có tham ái, Với căn khéo định tĩnh, Các bậc trí nhận thức, Vị ấy thật ẩn sĩ.*  *215. Ai thật tự mình đứng Thẳng như cây thoi đưa, Nhàm chán các nghiệp ác, Quán sát chánh, bất chánh, Các bậc trí nhận thức, Vị ấy thật ẩn sĩ.*  *216. Ai biết tự chế ngự, Không làm các điều ác, Trẻ và hạng trung niên, Bậc ẩn sĩ chế ngự, Vị không nên chọc giận, Vì không làm ai giận, Các bậc trí nhận thức, Vị ấy thật ẩn sĩ.*  *217. Ai sống nhờ người cho, Nhận lãnh đồ khất thực,  Nhận từ trên, từ giữa, Hay từ chỗ còn lại, Không đủ để tán thán, Không nói lời hạ mình, Các bậc trí nhận thức, Vị ấy thật ẩn sĩ.*  *218. Sống thụ hạnh ẩn sĩ, Từ bỏ sự dâm dục, Ai lúc còn tuổi trẻ, Không bị trói buộc gì, Từ bỏ mạn, phóng dật, Ðược hoàn toàn giải thoát, Các bậc trí nhận thức, Vị ấy thật ẩn sĩ.*  *219. Rõ biết được thế giới, Thấy được lý chân đế, Vượt khỏi được bộc lưu, Vượt biển lớn như vậy. Vị chặt đứt trói buộc, Không ỷ lại, vô lậu. Các bậc trí nhận thức, Vị ấy thật ẩn sĩ.*  *220. Hai nếp sống không giống. An trú, thật xa nhau, Gia chủ, có vợ con, Không ngã sở, khéo nhiếp, Gia chủ không chế ngự, Ngăn chận hữu tình khác, Bậc ẩn sĩ luôn luôn, Che chở loài hữu tình.*  *221. Giống như loại chim công, Loại chim có cổ xanh, Không bao giờ sánh bằng Chim thiên nga nhanh nhẹn. Cũng vậy, người gia chủ, Không sánh bằng Tỷ-kheo, Bậc ẩn sĩ viễn ly, Sống thiền định trong rừng.*  **[**[**Giới thiệu**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo1\tb15-kt0.html)**][1][**[**2**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo1\tb15-kt2.html)**][**[**3**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo1\tb15-kt3.html)**][**[**4**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo1\tb15-kt4.html)**][**[**5**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo1\tb15-kt5.html)**][** [**^**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo1\tb15-kt1.html#top) **]** |

**[**[**Mục Lục Tiểu Bộ**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo1\tieubo-00.html)**] [**[**Trở về trang Thư Mục**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\index.html)**]**

*Revised: 07-07-2003*